

Số: 54./2022/CBTT-BAF

Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 11 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM.**
 - Mã chứng khoán: BAF
 - Địa chỉ: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại liên hệ: 0766 074 787
 - E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung công bố:

Công bố Nghị Quyết số: 08.11.2022/NQ-HĐQT ngày 08/11/2022 về việc thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 của Công ty cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam (Chi tiết xem trong file gửi kèm).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09./11/2022 tại đường dẫn: <http://baf.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Tài liệu đính kèm:

Nghị Quyết số: 08.11.2022/NQ-HĐQT ngày 08/11/2022 về việc thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 của Công ty cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Bùi Hương Giang

Số: 08.11.2022/NQ-HDQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

(V/v: Thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị Định 155**");
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị Định 153**");
- Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị Định 65**");
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Thông Tư 122**");
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) ("**Điều lệ Công ty**");
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty.
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09.08.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/08/2022 theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Phê duyệt toàn văn Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 chi tiết được đính kèm theo Nghị quyết này ("**Phương Án Phát Hành**") và thông qua việc Công ty

cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam triển khai thực hiện phương án phát hành Trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ (“Trái Phiếu”) theo Phương Án Phát Hành.

Điều 2: Phê duyệt phương án về kế hoạch sử dụng vốn và bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu được nêu tại Phương Án Phát Hành.

Điều 3: Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung sau:

1. Quyết định các vấn đề cụ thể được giao trong Phương Án Phát Hành; quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn ở (i) quyết định tất cả các vấn đề/các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương án phát hành Trái Phiếu này và (ii) quyết định về việc sửa đổi các vấn đề/các nội dung được nêu tại Phương án phát hành Trái Phiếu này theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến Trái Phiếu hoặc để phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Lựa chọn, chỉ định, và/hoặc thay thế các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán trái phiếu, đại lý phát hành, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.
3. Quyết định nội dung các Tài Liệu Giao Dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Công ty theo Trái Phiếu, các Tài Liệu Giao Dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan;
4. Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu Chuyên Đổi riêng lẻ.
5. Ký kết, chuyển giao và quyết định việc sửa đổi, thay thế các Tài Liệu Giao Dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Công ty trong các Tài Liệu Giao Dịch.
6. Ký kết và/hoặc chuyển giao, sửa đổi, thay thế tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và/hoặc chuyển giao bởi Công ty trong các Tài Liệu Giao Dịch.
7. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các việc sau đây: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, (ii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu.
8. Quyết định các công việc cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc chào bán Trái phiếu chuyên đổi riêng lẻ, đăng ký Trái Phiếu tại Đại lý đăng ký, lưu ký và các nội dung phát sinh trong thời gian Trái Phiếu lưu hành.

775944-C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP
BAF
VIỆT NAM
HỒ SƠ CHỈ

Điều 4: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 5: Hủy bỏ Nghị quyết HĐQT số 15.08. 2022/NQ-HĐQT đã ban hành ngày 15/08/2022, đồng thời thay thế hoàn toàn bằng Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký//

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng website cty);
- UBCKNN, Sở GD&ĐT (b/cáo);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VP.



Trương Sỹ Bá



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẼ NĂM 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08.11.2022/NQ-HĐQT ngày 08/11/2022 của Hội đồng
quản trị Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam)*

Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 (sau đây gọi là “**Phương Án Phát Hành**”) của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (sau đây gọi là “**BAF**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**” hoặc “**Công ty**”) được sử dụng làm cơ sở cho việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2022 (sau đây gọi là “**Trái Phiếu**” hoặc “**Trái Phiếu Chuyển Đổi**”) của BAF. Phương Án Phát Hành này gồm cả nội dung phát hành Trái Phiếu Chuyển Đổi thông qua chào bán riêng lẻ và phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung

❖ **Tên giao dịch:**

- Tên giao dịch bằng tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh : BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : BAF.,JSC
- Mã Chứng khoán : BAF

❖ **Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần**

❖ **Trụ sở chính, điện thoại và website:**

Trụ sở chính: 62 đường Song Hành, Xã lộ Hà Nội, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0766.074.787

Website: <http://baf.vn>

❖ **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

Tổ Chức Phát Hành được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16/06/2022 tại Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

- **Vốn điều lệ và cơ cấu vốn:** Vốn điều lệ tại ngày 30/09/2022: 1.435.200.000.000 (Một nghìn bốn trăm ba mươi lăm tỷ, hai trăm triệu) đồng.
- Tổng số cổ phiếu: 143.520.000 (Một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi nghìn) cổ phiếu.

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Mười nghìn đồng một cổ phiếu*).

❖ **Thông tin tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán**

- Người thụ hưởng : Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
- Số tài khoản : 11810007868668
- Tại Ngân hàng : BIDV Chi nhánh Bắc Hà

2. Ngành, nghề kinh doanh chính:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	0150 (Chính)	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
2	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
3	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ giết mổ gia súc, gia cầm)
4	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
5	0145	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
6	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
7	4632	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)
8	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)

❖ **Sản phẩm/dịch vụ chính:**

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam hiện hoạt động trong 3 lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- Lĩnh vực chăn nuôi heo trang trại;
- Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Lĩnh vực kinh doanh nông sản

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

Mục đích phát hành trái phiếu của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam là: Góp vốn đầu tư vào các công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đó.

2. Một số các rủi ro khi thực hiện đầu tư xây dựng các dự án trang trại chăn nuôi

- Rủi ro thời điểm đầu tư: Trong ngành chăn nuôi heo, một chu kỳ sản xuất thường cần thời gian khá dài từ vài tháng đến có khi vài năm, dẫn đến giá thị trường đầu ra có thể biến động thăng trầm. Điều này ảnh hưởng trực tiếp doanh thu của Công

ty nếu không lựa chọn thời điểm vận hành dự án thích hợp/ tiến độ xây dựng dự án kéo dài.

- Rủi ro yếu tố đầu vào: Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi của Việt Nam phụ thuộc vào nhập khẩu. Khi đồng USD liên tiếp lập đỉnh trong vòng 20 năm trở lại đây đã gây khó khăn không nhỏ đến ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước đồng thời tác động trực tiếp đến ngành chăn nuôi heo.
- Rủi ro dịch bệnh và sự biến đổi của thời tiết: Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu, dễ lây lan từ khu vực này sang khu vực khác. Khi dịch bệnh xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các trang trại nói riêng và Công ty nói chung.

III. TÀI LIỆU CHỨNG MINH ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

STT	Điều kiện	Đánh giá	Tài liệu chứng minh
1	Doanh nghiệp phát hành là Công ty cổ phần	Đáp ứng	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/04/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 16/06/2022 tại Sở kế hoạch & Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn	Đáp ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ba (03) năm liên tiếp (từ 2019 đến thời điểm hiện tại), BAF luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản lãi và các khoản nợ đến hạn theo đúng các hợp đồng và khế ước đã ký. - Đối với các trái phiếu chào bán ra công chúng trong năm 2022 của BAF, cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác được thể hiện trong văn bản số 2503-01/2022/CK-BAF ngày 25/03/2022

3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.		BAF không thuộc đối tượng phải đáp ứng tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
4	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP (“ Nghị định 153 ”) và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP (“ Nghị định 65 ”)	Đáp ứng	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09.08.2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/08/2022 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án chào bán, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
5	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153, Nghị định 65	Đáp ứng	Báo cáo tài chính (tổng hợp và hợp nhất) năm 2021 của BAF do Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán.
4	Các đợt trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán gần nhất.	Đáp ứng	BAF không có đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ nào trong 06 tháng gần nhất.
5	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện chứng quyền phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Cam kết của Tổ Chức Phát Hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
6	Các đợt trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán gần nhất.	Đáp ứng	BAF không có đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ nào trong 06 tháng gần nhất.

7	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện chứng quyền phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.	Đáp ứng	Cam kết của Tổ Chức Phát Hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
8	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư	Đáp ứng	Đối tượng chào bán là Tổ Chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation) - Thành viên Ngân hàng Thế giới (World Bank)

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CƠ BẢN CỦA TRÁI PHIẾU

Tên Trái Phiếu	:	Trái Phiếu Chuyển Đổi Công Ty Cổ Phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam
Loại hình Trái Phiếu	:	Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo, phát hành tại thị trường trong nước
Hình thức Trái Phiếu	:	Bút toán ghi sổ
Ngày Phát Hành	:	Là ngày xác nhận nghĩa vụ nợ của Tổ chức phát hành đối với trái phiếu. Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ trong đợt chào bán này có cùng ngày phát hành. Ngày phát hành dự kiến sẽ diễn ra trong Quý IV năm 2022/Quý I năm 2023. Thời điểm phát hành cụ thể do HĐQT quyết định phụ thuộc vào điều kiện thị trường và sau khi có được chấp thuận từ các cơ quan chức năng có thẩm quyền
Địa điểm tổ chức đợt phát hành Trái Phiếu	:	Trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
Đối tượng chào bán: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	:	Tổ Chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation) - Thành viên Ngân hàng Thế giới (World Bank), sau đây gọi tắt là "IFC".
Đồng tiền sử dụng để phát hành và thanh toán gốc và lãi của Trái Phiếu	:	Đồng Việt Nam (VNĐ)
Mệnh giá Trái Phiếu	:	1.000.000.000 VNĐ/Trái Phiếu (Một tỷ đồng trên một Trái Phiếu)
Giá chào bán	:	100% mệnh giá

Khối lượng trái phiếu dự kiến phát hành	:	600 (Sáu trăm) trái phiếu
Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	:	Tối đa 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ) đồng
Kỳ hạn Trái Phiếu	:	07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành
Ngày đáo hạn	:	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày đáo hạn thứ nhất: Là ngày tròn 06 (sáu) năm kể từ Ngày Phát Hành. Tại ngày đáo hạn thứ nhất, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại 1/2 khối lượng Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó. - Ngày đáo hạn cuối cùng: Là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành. Tại ngày đáo hạn cuối cùng, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.
Lãi suất danh nghĩa	:	Lãi suất cố định 5,25%/năm.
Lãi suất bổ sung	:	Là phần lãi suất bổ sung khi hoàn trả Trái phiếu: Trong trường hợp mua lại Trái phiếu trước hạn, và/hoặc trường hợp không chuyển đổi toàn bộ hoặc bất kỳ Trái Phiếu nào, tại Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu chưa được chuyển đổi, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được nhận khoản thanh toán cho lãi suất bổ sung tương đương 5,25%/năm cho mỗi Kỳ Tính Lãi tính từ Ngày Phát Hành, đồng thời phần lãi suất bổ sung sẽ được tính lãi kép ở mức 10,5%/năm.
Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu	:	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi Trái Phiếu của mỗi kỳ tính lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ 06 tháng một lần. Đồng thời, ngày trả lãi sẽ được cố định hàng năm trong suốt kỳ hạn của Trái phiếu theo thỏa thuận của Tổ chức phát hành với IFC, và sẽ được ghi nhận cụ thể tại Hợp đồng mua bán trái phiếu. - Khoản gốc sẽ được thanh toán vào ngày đáo hạn hoặc ngày mua lại trước hạn hoặc một ngày khác theo quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

V. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU

1. Điều kiện chuyển đổi

Người Sở hữu Trái Phiếu có quyền chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu thành cổ phiếu tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cho đến trước ngày đáo hạn của Trái Phiếu Chuyển Đổi. Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa

vụ gửi thông báo về việc chuyển đổi trước ít nhất 90 ngày trước ngày dự kiến thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.

2. Thời hạn chuyển đổi

Trái Phiếu Chuyển Đổi có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu theo thủ tục chuyển đổi cổ phiếu tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cho đến trước ngày đáo hạn của Trái Phiếu Chuyển Đổi.

3. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hiện nay tại Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tuân thủ theo quy định tại công văn số 608/UBCK-PTTT ngày 11/10/2021 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước là 50%.

HĐQT đàm phán và thống nhất với nhà đầu tư về thời hạn chuyển đổi phù hợp với tình hình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và đảm bảo việc chuyển đổi phải đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm chuyển đổi.

4. Giá chuyển đổi

Công thức tính giá chuyển đổi

$$P = \frac{120.000.000 \text{ USD} * FX + \sum E - \sum F}{S}$$

Trong đó:

- FX: Tỷ giá USD-VND (nguồn Bloomberg) tại thời điểm chuyển đổi
- $\sum E$: Tổng số giá trị tiền BAF thu về từ việc phát hành cổ phiếu tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi (bao gồm cả phần giá trị Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu);
- $\sum F$: Tổng số tiền chi trả cổ tức bằng tiền mặt tính từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi đến trước thời điểm chuyển đổi;
- S: Tổng số lượng cổ phiếu BAF lưu hành tại thời điểm chuyển đổi.

• Một số ví dụ về phương pháp tính giá chuyển đổi khi Công ty có những dữ kiện phát sinh được đưa ra như sau:

- Vốn điều lệ hiện nay của BAF là: 1.435.200.000.000 đồng, tương ứng 143.520.000 cổ phiếu đang lưu hành;
- FX (Tỷ giá USD tại thời điểm chuyển đổi) = 23.000 đồng
- Đơn vị tính Giá chuyển đổi (P): đồng/cổ phiếu.

Ví dụ 1: Trong giai đoạn từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi cho IFC đến trước thời điểm chuyển đổi, BAF không có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang

lưu hành, đồng thời BAF không thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền. Giá chuyển đổi được tính như sau:

$$P = \frac{120.000.000 \text{ USD} * 23.000 + 0}{143.520.000} = 19.231 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Ví dụ 2: Trong giai đoạn từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi cho IFC đến trước thời điểm chuyển đổi, BAF thực hiện chào bán cổ phiếu với tổng số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 100.000.000 cổ phiếu, giá phát hành là 40.000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị tiền thu về từ đợt phát hành là 4.000.000.000.000 đồng, số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chuyển đổi là 243.520.000 cổ phiếu. Giá cổ phiếu chuyển đổi được tính như sau:

$$P = \frac{120.000.000 \text{ USD} * 23.000 + 4.000.000.000.000}{243.520.000} = 27.760 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Ví dụ 3: Trong giai đoạn từ thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi cho IFC đến trước thời điểm chuyển đổi, BAF không có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu đang lưu hành nhưng có thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 30% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 143.520.000 cổ phiếu, tổng giá trị tiền chi trả cho cổ đông là 430.560.000.000 đồng. Giá cổ phiếu chuyển đổi được tính như sau:

$$\frac{120.000.000 \text{ USD} * 23.000 - 430.560.000.000}{143.520.000} = 16.231 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

5. Tỷ lệ chuyển đổi:

Bảng mệnh giá Trái Phiếu Chuyển Đổi chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

6. Phương án làm tròn cổ phiếu phát hành thêm

Số lượng cổ phiếu phát hành thêm do được chuyển đổi từ Trái Phiếu Chuyển Đổi Riêng Lẻ sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ hàng thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị xử lý tùy thuộc vào thỏa thuận với nhà đầu tư tại thời điểm chuyển đổi.

7. Các điều khoản khác

Thủ tục chuyển đổi sẽ thực hiện theo quy định cụ thể tại bản công bố thông tin và hợp đồng mua bán trái phiếu giữa IFC và Tổ Chức Phát Hành.

VI. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN

- Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu: (i) trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu khi phát sinh Sự Kiện Vi Phạm theo quy định cụ thể tại điều kiện và điều khoản của

Trái Phiếu hoặc (ii) theo quy định tại các Tài Liệu Giao Dịch hoặc tài liệu, thỏa thuận khác giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- Tổ chức Phát Hành phải thực hiện việc mua lại Trái Phiếu trước hạn đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo cùng điều kiện và điều khoản và theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu hiện hữu.
- Giá mua lại trước hạn bằng với mệnh giá của Trái Phiếu tương ứng cộng (+) tiền lãi cộng dồn kể từ và bao gồm ngày trả lãi gần nhất cộng (+) tiền lãi chưa được thanh toán của các kỳ trước (nếu có) cộng (+) tiền lãi phạt (nếu có) và cộng (+) các khoản tiền, chi phí khác theo nội dung các Tài Liệu Giao Dịch hoặc các tài liệu, thỏa thuận khác giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu, cho đến nhưng không bao gồm ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán giá mua lại trên thực tế.
- Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo mục V này sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại.

VII. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính của Tổ Chức Phát Hành xét trên BCTC hợp nhất, trong 03 năm (từ năm 2019 đến năm 2021) và 09 tháng đầu năm 2022 được thể hiện qua bảng sau:

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
I. Vốn chủ sở hữu				
Vốn chủ sở hữu (Triệu đồng)	119.761	565.588	1.454.818	1.741.127
Vốn góp của chủ sở hữu (Triệu đồng)	100.000	500.000	780.000	1.435.200
Các Quỹ (Triệu đồng)	0	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Triệu đồng)	19.761	65.688	387.323	297.516
II. Nợ phải trả				
Tổng nợ phải trả (Triệu đồng)	6.217.968	4.680.244	4.002.427	3.378.101
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Triệu đồng). Trong đó:	1.844.322	10.210	14.552	249.115
- Vay ngắn hạn ngân hàng	1.844.322	10.210	14.552	249.115
- Vay ngắn hạn các bên liên quan	0	0	0	0
- Vay ngắn hạn khác	0	0	0	0
- Trái phiếu ngắn hạn và/hoặc dài hạn đến hạn trả	0	0	0	0
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (Triệu đồng). Trong đó	59.850	64.318	148.527	655.005
- Vay ngắn hạn ngân hàng	0	64.318	148.527	655.005
- Vay ngắn hạn các bên liên quan	59.850	0	0	0

- Vay ngắn hạn khác	0	0	0	0
- Trái phiếu dài hạn	0	0	0	300
Dư nợ trái phiếu (Triệu đồng)	0	0	0	300
III. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Tỷ số Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	51,91	8,27	2,75	1,94
Tỷ số Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản (%)	98,11%	89,22%	73,34%	65,99%
IV. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (lần)	1,01	1,01	1,12	1,01
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn (lần)	0,85	0,79	0,83	0,69
V. Chỉ tiêu về dư nợ vay trái phiếu				
Tỷ lệ tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (%)	0	0	0	0,017%
VI. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)	16.200	57.941	390.472	336.981
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	12.960	45.826	321.791	286.239
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu – ROE (%)	10,82%	8,10%	22,12%	16,61%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản – ROA (%)	0,20%	0,87%	5,90%	5,65%

(Tính toán, tổng hợp từ số liệu từ BCTC đã được kiểm toán năm 2019, BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 và BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021 của BAF)

VIII. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH, THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN TRONG 03 NĂM LIÊN TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN

- Tính đến thời điểm 31/12/2021, Tổ Chức Phát Hành không thực hiện việc phát hành trái phiếu.
- Ngày 23/08/2022, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã hoàn thành đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng (đợt 1) theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 205/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/7/2022. Trái phiếu có kỳ hạn 03 năm, ngày đáo hạn là 23/08/2025. Do vậy tính đến nay chưa đến kỳ hạn thanh toán lãi, gốc Trái phiếu.
- Các khoản nợ đến hạn luôn được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc khế ước tiền vay. Tính tới thời điểm hiện tại, Tổ Chức Phát Hành không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

IX. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ

- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành: 300.000.000.000 (ba trăm) tỷ đồng
- Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán: Trái phiếu được phát hành ngày 23/08/2022 và chưa đến hạn thanh toán lãi, gốc.
- Dư nợ trái phiếu còn lại: 300.000.000.000 (ba trăm) tỷ đồng
- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu đã phát hành còn dư nợ:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân dự kiến (triệu đồng)	Số tiền đã sử dụng	Số tiền còn lại
1	Thanh toán chi phí mua hàng hóa	225.000.000.000	225.000.000.000	-
1.1	Tiền mua nông sản cần thanh toán cho CTCP Nông sản MOGB Quốc tế (mã số thuế: 0108960767) theo hợp đồng số 2911-2021/MOGB-BAFNN/33K ngày 29/11/2021. Giá trị hợp đồng khoảng 245 tỷ đồng.	225.000.000.000	225.000.000.000	-
2	Chi phí thuê trang trại	25.000.000.000	11.323.225.000	13.676.775.000
2.1	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Trần Thị Thu Hương. Hợp đồng số 18/5/2019/HĐKT-TH-BAF ngày 18/05/2019. Đơn giá thuê là 550 triệu đồng/tháng.	25.000.000.000	1.177.000.000	13.676.775.000
2.2	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Lê Hà (mã số thuế: 3401108373) theo hợp đồng số 0401.2019/BAF-LH ngày 04/01/2019. Đơn giá thuê là 750 triệu đồng/tháng.		1.650.000.000	
2.3	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thước theo hợp đồng số 01.02/2018HĐCTTS ngày 08/02/2018. Đơn giá thuê là 455 triệu đồng/tháng.		910.000.000	
2.4	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Bà Mai Thị Thước theo hợp đồng số 02.07/2017HĐCTTS ngày 21/06/2017. Đơn giá thuê là 633,6 triệu đồng/tháng.		1.267.200.000	
2.5	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công Ty TNHH Chăn Nuôi Bình Sơn theo hợp đồng số 04/10/CNBS/BAFVN-2019		220.000.000	

	ngày 04/10/2019. Đơn giá thuê là 720 triệu đồng/tháng.			
2.6	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Công Minh Hòa Hội (mã số thuế: 3502305642) theo hợp đồng số 2017/CM-BAF ngày 01/10/2017. Đơn giá thuê là 1,12 tỷ đồng/tháng.		3.149.025.000	
2.7	Tiền thuê trang trại từ Quý II và Quý III năm 2022 cần thanh toán cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Thịnh (mã số thuế: 3401134581) theo hợp đồng số 26/01/BAF-PT2 ngày 26/01/2018. Đơn giá thuê là 940 triệu đồng/tháng.		2.950.000.000	
3	Chi phí phụ gia, nguyên liệu sản xuất cám	30.000.000.000	3.628.590.400	26.371.409.600
3.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu AFA (mã số thuế: 0315595304) theo hợp đồng nguyên tắc số 220101-HĐNT-AFA-BAF ngày 01/01/2022.			
3.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại Sản xuất BETAVN (mã số thuế: 0801366239) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/BETAVN ngày 02/01/2022.		80.000.000	
3.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Dinh dưỡng Việt (mã số thuế: 0313573697) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/DDV ngày 02/01/2022.	30.000.000.000		26.371.409.600
3.4	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Định hướng dinh dưỡng EZ (mã số thuế: 3602978190) theo hợp đồng nguyên tắc số 030122HDNT BAF-EZ ngày 03/01/2022.		2.986.100.000	
3.5	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Dược thú y NASA (mã số thuế: 0101910220) theo hợp đồng nguyên tắc số 03012022-BAF-NASA ngày 28/12/2021.			

3.6	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty Cổ phần khoáng sản Nghệ An (mã số thuế: 2900324579) theo hợp đồng nguyên tắc số 01.01/KS-BAF ngày 01/01/2022.		71.150.400	
3.7	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với công ty TNHH Thương mại Chăn nuôi Tiến Thành (mã số thuế: 3602494880) theo hợp đồng nguyên tắc số 20220102-BAF/TIENTHANH ngày 02/01/2022.		206.850.000	
3.8	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với công ty TNHH WILMAR MARKETING CLV (mã số thuế: 0104128741) theo hợp đồng nguyên tắc số AG-FEED-2021.0010 ngày 15/09/2021.		284.490.000	
4	Chi phí mua thuốc thú y	10.000.000.000	2.175.804.827	7.824.195.173
4.1	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty CPKD thuốc thú y AMAVET (mã số thuế: 0102328456) theo hợp đồng mua bán số 50.01.22/BAF-AMAVET ngày 02/01/2022.			
4.2	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với chi nhánh Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp AMA ProViet tại Bình Dương theo hợp đồng mua bán số 012022-BAF/2022 ngày 02/01/2022.	10.000.000.000	250.023.374	7.824.195.173
4.3	Tiền hàng phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Chi nhánh T.p HCM của Công ty Cổ phần thuốc thú y - thủy sản Thịnh Phú (mã số thuế: 0107140641 - 001) theo hợp đồng mua bán số 01TPV-BAF2022 ngày 02/01/2022.		1.925.781.453	
5	Chi phí khác liên quan đến trại lợn và Công ty	10.000.000.000	0	10.000.000.000
5.1	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí ô tô Liên Tựu (mã số thuế: 0304105572) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 2022124/02-HĐMB/BAFLT/2022 ngày 24/01/2022. Giá trị hợp đồng là 8,461 tỷ đồng	10.000.000.000		10.000.000.000

5.2	Tiền phí dịch vụ phát sinh trong Quý II - Quý III năm 2022 với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ cơ khí ô tô Liên Tựu (mã số thuế: 0304105572) theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 2022124/03-HĐMB/BAFLT/2022 ngày 24/01/2022. Giá trị hợp đồng 3,4558 tỷ đồng.			
	Tổng cộng	300.000.000.000	242.127.620.227	57.872.379.773

• **Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu:**

Lần thanh toán	Thời điểm	Chi phí lãi TCPH phải trả (VNĐ)	Gốc phải trả (VNĐ)
Lần thanh toán lãi thứ 1	23/02/2023	15.750.000.000	-
Lần thanh toán lãi thứ 2	23/08/2023	15.750.000.000	-
Lần thanh toán lãi thứ 3	23/02/2024	15.750.000.000	-
Lần thanh toán lãi thứ 4	23/08/2024	15.750.000.000	-
Lần thanh toán lãi thứ 5	23/02/2025	15.750.000.000	-
Lần thanh toán lãi thứ 6 (Ngày đáo hạn)	23/08/2025	15.750.000.000	300.000.000.000
Tổng cộng		94.500.000.000	300.000.000.000

- **Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu:**
Không có

X. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN CỦA DOANH NGHIỆP, KHẢ NĂNG TRẢ NỢ ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là ổn định. Công ty có kế hoạch nguồn vốn đảm bảo khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ đến hạn và thanh toán nghĩa vụ nợ với trái phiếu chuẩn bị phát hành.

Theo kế hoạch kinh doanh của Công ty, tiền thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ đi các nghĩa vụ thanh toán của Công ty (thuế, chi phí đầu tư, chi phí hoạt động, chi phí nhân công, ...) đủ để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

XI. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Năm 2021, Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán cho Công ty. Ý kiến của của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

BCTC tổng hợp năm 2021: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.”

BCTC hợp nhất năm 2021: “Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

XII. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức phát hành riêng lẻ, thông qua đại lý phát hành.

XIII. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN

Đối tượng chào bán Trái Phiếu: Tổ Chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation) - Thành viên Ngân hàng Thế giới (World Bank), là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

XIV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho mục đích góp vốn đầu tư vào các Công ty con để tăng vốn điều lệ nhằm thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi heo và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh đó. Cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (VNĐ)	Thời gian dự kiến thực hiện
	Góp vốn để tăng vốn điều lệ tại các Công ty con để thực hiện đầu tư xây dựng dự án trang trại chăn nuôi và bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh		

1	Góp vốn để tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh từ 120 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao Hải Đăng với quy mô dự án: - Heo giống 10.000 con nái sinh sản ra 120.000 con/năm - Trang trại chăn nuôi khép kín 60.000 con heo thịt	280.000.000.000	Quý IV/2022 đến Quý III/2023
2	Góp vốn để tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2 từ 20 tỷ đồng lên 130 tỷ đồng để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín với quy mô dự án 14.000 heo thịt/lứa (2 lứa/năm).	110.000.000.000	Quý IV/2022 đến Quý III/2023
3	Góp vốn để tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh từ 40 tỷ đồng lên 110 tỷ đồng để thực hiện dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín quy mô 10.000 con heo cai sữa và 20.000 heo hậu bị/lứa (02 lứa/năm)	70.000.000.000	Quý IV/2022 đến Quý III/2023
4	Góp vốn để tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh từ 20 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng để thực hiện dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín với quy mô công suất 5.000 heo nái	70.000.000.000	Quý IV/2022 đến Quý III/2023
5	Góp vốn để tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh từ 20 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng để thực hiện dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín quy mô công suất 5.000 heo nái	70.000.000.000	Quý IV/2022 đến Quý III/2023
Tổng cộng		600.000.000.000	

• **Tình trạng pháp lý của các dự án trong phương án sử dụng vốn:**

STT	Dự án	Chủ đầu tư	Tình trạng pháp lý dự án
1	Trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao Hải Đăng	Công ty cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh	- Giấy CNĐK DN số 3901312793, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 03 năm 2021, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 02 tháng 7 năm 2021; - Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 877/QĐ-UBND, cấp lần đầu ngày 27 tháng 01 năm 2021, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 19 tháng 04 năm 2021; - Quyết định số 234/ QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu

			<p>tư dự án trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao Hải Đăng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - Mã số dự án 2880617222, cấp lần đầu ngày 20 tháng 05 năm 2022, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 20 tháng 06 năm 2022; - Giấy phép xây dựng số 133/GPXD ngày 12 tháng 11 năm 2021;
2	Trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐK doanh nghiệp số 3901291409, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2019, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 06 năm 2021; - Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 24 tháng 07 năm 2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trang trại nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín của công ty TNHH Đầu tư Trang trại xanh 2; - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - Mã số dự án 7624186436, cấp lần đầu ngày 27 tháng 10 năm 2021, cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 01 năm 2022; - Giấy phép xây dựng số 53/GPXD ngày 06 tháng 5 năm 2021
3	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy CNĐK doanh nghiệp số 3901293928, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2020, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 13 tháng 04 năm 2022; - Quyết định số 1589/ QĐ-UBND ngày 27 tháng 07 năm 2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng trang trại nuôi heo của công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh; - Quyết định số 2656/ QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng trang trại nuôi heo của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh - Chấp thuận chủ trương đầu tư số 428/ UBND, cấp lần đầu ngày 27 tháng 07 năm 2020, chứng

			<p>nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 29 tháng 10 năm 2020, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 09 tháng 02 năm 2021;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6351004603, cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2021, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 01 năm 2022;</p> <p>- Giấy phép xây dựng số 73/GPXD ngày 27 tháng 05 năm 2021;</p>
4	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín với quy mô công suất 5.000 heo nái	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh	<p>- Giấy CNĐK doanh nghiệp số 3901299905, cấp lần đầu ngày 26 tháng 06 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 06 năm 2022;</p> <p>- Quyết định số 2654/ QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng trang trại nuôi heo của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - Mã số dự án 4652042525, cấp lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2021, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 01 năm 2022;</p> <p>- Giấy phép xây dựng số 75/ GPXD ngày 27/05/2021.</p>
5	Xây dựng trang trại chăn nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín quy mô công suất 5.000 heo nái	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh	<p>- Giấy CNĐK doanh nghiệp số 3901298757, cấp lần đầu ngày 05 tháng 06 năm 2020, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 06 năm 2022;</p> <p>- Chấp nhận chủ trương đầu tư số 647/UBND, cấp lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 2020, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 04 tháng 03 năm 2021;</p> <p>- Quyết định số 2839/ QĐ-UBND ngày 19 tháng 1 năm 2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng trang trại nuôi heo theo mô hình trại lạnh khép kín của Công ty TNHH chăn nuôi Nam An Khánh;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư - Mã số dự án 3143730445, cấp lần đầu ngày 18 tháng 10</p>

			<p>năm 2021, chúng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 05 tháng 01 năm 2022;</p> <p>- Giấy phép xây dựng số 74/GPXD ngày 27 tháng 05 năm 2021.</p>
--	--	--	--

- **Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi trong trường hợp giải ngân theo tiến độ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu:**

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ mở (các) hợp đồng tiền gửi với kỳ hạn phù hợp với thời điểm giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn đã được HĐQT thông qua. Do đó, đối với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi sẽ được gửi tiết kiệm để hưởng lãi định kỳ.

XV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

- Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh của mảng FEED - FARM – FOOD trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2028 để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu.
- Trường hợp nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh của mảng FEED - FARM – FOOD trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2029 không đủ để chi trả gốc và lãi Trái Phiếu, Công ty có thể xem xét cân đối sử dụng từ các nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy và tiềm lực tài chính của BAF để thanh toán lãi Trái Phiếu và gốc Trái Phiếu tại thời điểm thanh toán lãi và/hoặc thời điểm đáo hạn.
- Dòng tiền dự phóng cho hoạt động kinh doanh của mảng FEED - FARM – FOOD trong giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2029 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Doanh thu, lợi nhuận toàn bộ mảng Feed – Farm - Food	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029
Doanh thu	6.120.155	11.890.232	19.695.653	26.014.723	33.616.793	38.837.408	45.082.531
Lợi nhuận trước thuế	593.806	1.447.627	2.408.602	3.079.857	4.074.456	5.042.132	6.270.262
Lợi nhuận sau thuế	503.137	1.225.441	2.033.809	2.600.639	3.445.057	4.268.526	5.312.076

XVI. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các quy định về công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành Trái Phiếu và công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị Định 153/2020/NĐ-CP, Nghị định 65/2022/NĐ-CP và Thông Tư 122/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

XVII. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Thực hiện và tuân thủ đúng Phương Án Phát Hành, các quy định của pháp luật liên quan đến Trái Phiếu.
- Sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu đúng mục đích phát hành và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh theo đúng kế hoạch bố trí nguồn để thanh toán đầy đủ tiền lãi và gốc Trái Phiếu khi đến hạn hoặc thanh toán cho việc mua lại trước hạn Trái Phiếu và các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu
- Thực hiện các cam kết khác sẽ được thể hiện trong các tài liệu Trái Phiếu có liên quan.

XVIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu phải được đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- Bên cạnh đó, Trái phiếu phải được lưu ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài Chính.

XIX. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

- Việc chuyển nhượng Trái Phiếu Chuyển Đổi riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- Sau thời gian bị hạn chế chuyển nhượng, Trái Phiếu Chuyển Đổi chỉ được phép giao dịch giữa các nhà đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định 153 và được sửa đổi tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 65, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

XX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

Trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu:

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản trái phiếu và các cam kết khác của doanh nghiệp phát hành trước khi quyết định mua và giao dịch trái phiếu.

944
TỶ
ÁN
HIỆ
M
C

- Hiểu rõ các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch trái phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153 và được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 65.
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch trái phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua trái phiếu.
- Trước khi mua trái phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định nêu trên và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này.
- Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định tại Điều 16 Nghị định 153 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định 65, không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức.
- Khi bán trái phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định 153 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 65 cho nhà đầu tư mua trái phiếu.

Quyền lợi của nhà đầu tư mua trái phiếu:

- Được doanh nghiệp phát hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 65 được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán trái phiếu khi có yêu cầu.
- Được doanh nghiệp phát hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu và các thỏa thuận với doanh nghiệp phát hành.
- Được yêu cầu doanh nghiệp phát hành mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 153 và được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 65.
- Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết được coi là thông qua hợp lệ nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó biểu quyết thông qua.
- Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định này khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp.

Các quyền và trách nhiệm khác của nhà đầu tư đăng ký mua và sở hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể tại hợp đồng đăng ký mua Trái Phiếu, các điều kiện và điều khoản của Trái



Phiếu cũng như các Tài Liệu Giao Dịch và các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

XXI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành

- Tuân thủ quy định của Nghị định 153 và được sửa đổi bổ, bổ sung tại Nghị định 65.
- Phải quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu theo đúng phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định pháp luật.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc trái phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu trái phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán trái phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật.
- Có trách nhiệm, giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư.
- Tổ chức phát hành phải mua lại trái phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 153 được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 65.

Quyền lợi của tổ chức phát hành

- Tổ Chức Phát Hành có quyền sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để sử dụng theo các mục đích phát hành Trái Phiếu đã công bố và hưởng các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật, các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu cũng như các tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

Các quyền và trách nhiệm khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định cụ thể tại hợp đồng đăng ký mua Trái Phiếu, các điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu cũng như các Tài Liệu Giao Dịch và các thỏa thuận, hợp đồng, tài liệu giao dịch khác liên quan đến Trái Phiếu.

XXII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và đại lý phát hành trái phiếu

- Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành Trái Phiếu được chỉ định bởi Tổ Chức Phát Hành, với vai trò là tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành, triển khai các công việc theo Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành trái phiếu nhằm tư vấn, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành thực hiện các thủ tục trước khi chào bán Trái Phiếu và phân phối Trái Phiếu.
- Xác định tư cách nhà đầu tư mua Trái Phiếu theo quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65.

- Thực hiện đúng các quyền và trách nhiệm của tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành được quy định cụ thể tại các điều kiện Trái Phiếu và Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành.
- Quy định cụ thể về các quyền và trách nhiệm của Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành Trái Phiếu được thể hiện tại Hợp đồng tư vấn hồ sơ chào bán và Đại lý phát hành trái phiếu.

2. Đại lý đăng ký, lưu ký

- Đại lý đăng ký, lưu ký được chỉ định bởi Tổ Chức Phát Hành, triển khai các dịch vụ đại lý đăng ký, đại lý lưu ký và các dịch vụ khác theo Hợp đồng Đại lý đăng ký, lưu ký.
- Thực hiện đúng các quyền và trách nhiệm của Đại lý đăng ký, lưu ký được thể hiện tại Hợp đồng Đại lý đăng ký, lưu ký.
- Việc thay đổi các tổ chức nêu trên và/hoặc bổ sung các tổ chức khác, nếu phát sinh trong tương lai, sẽ được quyết định bởi HĐQT hoặc được HĐQT ủy quyền phù hợp.

XXIII. CÁC NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các nội dung sau:

1. Quyết định các vấn đề cụ thể được giao trong Phương Án Phát Hành; quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn ở (i) quyết định tất cả các vấn đề/các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương án phát hành Trái Phiếu này và (ii) quyết định về việc sửa đổi các vấn đề/các nội dung được nêu tại Phương án phát hành Trái Phiếu này theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến Trái Phiếu hoặc để phù hợp với các quy định của pháp luật.
2. Lựa chọn, chỉ định, và/hoặc thay thế các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn tổ chức tư vấn về hồ sơ chào bán trái phiếu, đại lý phát hành, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.
3. Quyết định nội dung các Tài Liệu Giao Dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ của Công ty theo Trái Phiếu, các Tài Liệu Giao Dịch hoặc các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác liên quan;
4. Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu Chuyển Đổi riêng lẻ.
5. Ký kết, chuyển giao và quyết định việc sửa đổi, thay thế các Tài Liệu Giao Dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Công ty trong các Tài Liệu Giao Dịch.

6. Ký kết và/hoặc chuyển giao, sửa đổi, thay thế tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và/hoặc chuyển giao bởi Công ty trong các Tài Liệu Giao Dịch.
7. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các việc sau đây: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, (ii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu.
8. Quyết định các công việc cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc chào bán Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, đăng ký Trái Phiếu tại Đại lý đăng ký, lưu ký và các nội dung phát sinh trong thời gian Trái Phiếu lưu hành.

